

Bản án số: 76/2024/HS-ST

Ngày: 14/8/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Công Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Đinh Thanh D (tên thường gọi là B); sinh ngày: 03/9/2003 tại tỉnh Bình Dương; địa chỉ thường trú: Tổ C, ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà: Đinh Thị Thùy T; vợ: Không; con: Không;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 02 tháng 11 năm 2021, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 3 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 57/2021/HS-ST. Ngày 18 tháng 4 năm 2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí vào tháng 02 năm 2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 11 năm 2023 và chuyển sang tạm giam từ ngày 04 tháng 11 năm 2023 (có mặt).

2. Hà Hoài N (tên thường gọi là B1); sinh ngày: 22/3/2002, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú: 6 Đường G Hồ N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn N1 và bà: Huỳnh Thị Ú; vợ: Không; con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 11 năm 2023 và chuyển sang tạm giam từ ngày 04 tháng 11 năm 2023 (có mặt).

- Bị hại:

1. Em Hứa Minh T1; sinh ngày: 08/9/2006; địa chỉ thường trú: 9 Hồ N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 240/3/16 N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Hứa Minh T1: Ông Hứa Hoàng H và bà Dương Thị Minh L, địa chỉ: 2 N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh – là cha mẹ của em Hứa Minh T1 (vắng mặt).

2. Em Dương Thiên Â; sinh ngày: 16/8/2007; địa chỉ thường trú: 1 A, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 240/37/16 N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Dương Thiên Â: Ông Dương Quốc T2 và bà Đặng Ngọc B2, địa chỉ: 2 N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh – là cha mẹ của em Dương Thiên Â (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn T3, sinh năm: 1961; địa chỉ: 3 L, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Lê Quang C, sinh năm: 1979; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 31 tháng 10 năm 2023, Đinh Thanh D điện thoại rủ Hà Hoài N đi cướp giật tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài, N đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter gắn biển số 62AN-028.78 đến nhà trọ tại địa chỉ số D đường H, phường A, quận B chở N đi qua nhiều tuyến đường tìm tài sản để cướp giật. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực bên cạnh siêu thị C1, đường T, Phường A, Quận F, N phát hiện em Hứa Minh T1 (sinh ngày 08 tháng 9 năm 2006) điều khiển xe gắn máy biển số 59HA- 032.49 chở em Dương Thiên Â (sinh ngày 16 tháng 8 năm 2007) lưu thông phía trước cùng chiều, trên tay Â có cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A12 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus nên đã chỉ cho D thấy. Lúc này, D điều khiển xe mô tô chạy vượt lên áp sát bên phải xe của T1 và Â để N dùng tay trái giật 02 chiếc điện thoại di động nêu trên rồi D tăng ga chở N tẩu thoát về hướng vòng xoay P. Sau khi sự việc xảy ra, Dương Thiên Â đến trình báo Công an P, Quận F lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, D và N đi tìm chỗ bán điện thoại vừa giật được thì bị lực lượng Công an phường A, quận B tuần tra đến trước nhà số C đường T phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, D và N khai nhận vừa cướp giật điện thoại tại Quận F. Qua xác định địa

điểm, Công an phường A đã bàn giao D và N cùng vật chứng cho Công an P, Quận F lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q.

Tại Kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận F kết luận:

- Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh, dung lượng 64GB của Hứa Minh T1 có trị giá 1.000.000 đồng;

- Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đồng, dung lượng 16GB của Dương Thiên Ân có trị giá 1.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Đinh Thanh D và Hà Hoài N khai nhận hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên. Lời khai của Đinh Thanh D và Hà Hoài N phù hợp với kết quả xác nhận hình ảnh vật chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh, số Imei: 865073041019796 của Hứa Minh T1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đồng, số I: 353296070254617 của Dương Thiên Ân bị Đinh Thanh D và Hà Hoài N cướp giật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho T1 và Ân;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter có số khung: RLCE55P10EY7446398, số máy: 55P1-446405 không bị mài đục. Kết quả xác minh: Chiếc xe được cấp biển số thật là 59N1-844.52 do ông Lê Văn T3 đứng tên chủ sở hữu và đã bán cho người tên Lê Văn N2, cư trú tại nhà số B đường B, Phường D, Quận A, nhưng N2 chưa trả hết tiền mua xe cho ông T3. Qua xác minh, N2 không đăng ký và thực tế cư trú tại địa chỉ nêu trên. Đinh Thanh D khai đã mượn chiếc xe này của người bạn tên Lê Thị M và đã thay biển số 62AN-028.78 rồi vứt bỏ biển số 59N1-844.52. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại xe cho ông T3;

- Biển số 62AN-028.78, qua giám định không xác định được biển số thật hay giả. Kết quả xác minh: Biển số này được cấp cho xe gắn máy hiệu D2 có số khung: RL9BCB3UMLAG01601, số máy: VAG1P39FMB2V001601 do anh Lê Quang C đứng tên chủ sở hữu. Ông C khai đã bán lại chiếc xe trên cho người khác vào khoảng năm 2022 nhưng không nhớ rõ đã bán cho ai;

- 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đỏ số Imei: 355149116653367 bên trong gắn sim điện thoại số 0936941201 của Hà Hoài N sử dụng để liên lạc với Đinh Thanh D đi cướp giật tài sản;

- 01 bình xịt hơi cay hiệu American Style NATO dung tích 20ml, qua giám định là công cụ hỗ trợ. Đinh Thanh D1 khai mua bình xịt này để phòng thân, ngoài ra không sử dụng để đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển Công an P, Quận F để xử phạt vi phạm hành chính;

- 01 quần jeans màu đen, 01 áo thun màu đen tay dài của Hà Hoài N mặc khi cướp giật tài sản;

- 01 quần jeans màu xám, 01 áo sơ mi màu đen sọc caro trắng, 01 áo thun

màu đen của Đinh Thanh D mặc khi cướp giật tài sản.

Các vật chứng nêu trên (trừ chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A12, chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, chiếc bình xịt hơi cay hiệu American Style NATO và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter) đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Do đã nhận lại được tài sản nên Dương Thiên Â và Hứa Minh T1 không yêu cầu các bị can Đinh Thanh D và Hà Hoài N phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 83/CT-VKS-Q6 ngày 25 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đinh Thanh D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Hà Hoài N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thanh D, Hà Hoài N khai nhận các bị cáo với ý định phạm tội có từ trước đã thực hiện chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A12 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của em Dương Thiên Â và Hứa Minh T1 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh Thanh D, Hà Hoài N như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Phạt bị cáo Đinh Thanh D từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bị cáo Hà Hoài N từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy biên số 62AN-028.78, qua giám định không xác định được biên số thật hay giả;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IteI màu đỏ số Imei: 355149116653367 bên trong gắn sim điện thoại số 0936941201 của Hà Hoài N sử dụng để liên lạc với Đinh Thanh D đi cướp giật tài sản;

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần jeans màu đen, 01 áo thun màu đen tay dài của Hà Hoài N mặc khi cướp giật tài sản;

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần jeans màu xám, 01 áo sơ mi màu đen sọc caro trắng, 01 áo thun màu đen của Đinh Thanh D mặc khi cướp giật tài sản.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đinh Thanh D, Hà Hoài N nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật; các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Đinh Thanh D, Hà Hoài N tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại em Dương Thiên Ân và Hứa Minh T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Thanh D đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Hà Hoài N đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo D và N là người đã trưởng thành nên bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái bị xã hội lên án và pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Tuy nhiên, vì tham lam, muốn có nhiều tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mà các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác một cách công khai ngay trên đường phố, sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để chiếm đoạt và phóng nhanh tẩu thoát bất chấp sự nguy hiểm cho bị hại, cho chính bản thân và những người đang tham gia giao thông trên đường phố, gây nên tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Đinh Thanh D bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 3 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 57/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021, bị cáo D chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát truy tố bị

cáo Đinh Thanh D về tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Hà Hoài N về tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

Áp dụng hình phạt: Xét đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo D là người khởi xướng, cung cấp phương tiện, điều khiển xe chở đồng phạm chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát, còn bị cáo N là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội, xâm hại đến tài sản hợp pháp của người bị hại. Do vậy các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với nhân thân; tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội; đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo D và N còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét các bị cáo đang chấp hành hình phạt tù, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D và N.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại Dương Thiên Â và Hứa Minh T1 đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo Đinh Thanh D và Hà Hoài N phải bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh, số Imei: 865073041019796 của Hứa Minh T1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đồng, số Imei: 353296070254617 của Dương Thiên Â do bị cáo Đinh Thanh D và Hà Hoài N cướp giật được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho T1 và Â là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết;

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter có số khung: RLCE55P10EY7446398, số máy: 55P1-446405 không bị mài đục. Kết quả xác minh: Chiếc xe được cấp biển số thật là 59N1-844.52 do ông Lê Văn T3 đứng tên chủ sở hữu và đã bán cho người tên Lê Văn N2, cư trú tại nhà số B đường B, Phường D, Quận A, nhưng N2 chưa trả hết tiền mua xe cho ông T3. Qua xác minh, N2 không đăng ký và thực tế cư trú tại địa chỉ nêu trên. Đinh Thanh D khai đã mượn

chiếc xe này của người bạn tên Lê Thị M và đã thay biển số 62AN-028.78 rồi vứt bỏ biển số 59N1-844.52. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại xe cho ông T3 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết;

- Đối với biển số 62AN-028.78, qua giám định không xác định được biển số thật hay giả nên cần tịch thu tiêu hủy, Kết quả xác minh: Biển số này được cấp cho xe gắn máy hiệu D2 có số khung: RL9BCB3UMLAG01601, số máy: VAG1P39FMB2V001601 do anh Lê Quang C đứng tên chủ sở hữu. Ông C khai đã bán lại chiếc xe trên cho người khác vào khoảng năm 2022 nhưng không nhớ rõ đã bán cho ai do vậy cần tịch thu tiêu hủy là đúng;

- Đối với điện thoại di động hiệu IteI màu đỏ số Imei: 355149116653367 bên trong gắn sim điện thoại số 0936941201 của Hà Hoài N sử dụng để liên lạc với Đinh Thanh D đi cướp giật tài sản nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 quần jeans màu đen, 01 áo thun màu đen tay dài của Hà Hoài N mặc khi cướp giật tài sản và 01 quần jeans màu xám, 01 áo sơ mi màu đen sọc caro trắng, 01 áo thun màu đen của Đinh Thanh D mặc khi cướp giật tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 bình xịt hơi cay hiệu American Style NATO dung tích 20ml, Đinh Thanh D1 khai mua bình xịt này để phòng thân, ngoài ra không sử dụng để đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển Công an P, Quận F để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Đinh Thanh D và Hà Hoài N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Thanh D (tên thường gọi là B) và Hà Hoài N (tên thường gọi là B1) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh D (tên thường gọi là B) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2023.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Hoài N (tên thường gọi là B1) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy biên số 62AN-028.78;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ số Imei: 355149116653367 bên trong gắn sim điện thoại số 0936941201;

Tịch thu tiêu hủy 01 quần jeans màu đen, 01 áo thun màu đen tay dài của Hà Hoài N và 01 quần jeans màu xám, 01 áo sơ mi màu đen sọc caro trắng, 01 áo thun màu đen của Đinh Thanh D;

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh với Chi cục Thi hành dân sự Q, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Thanh D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), bị cáo Hà Hoài N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Đinh Thanh D và Hà Hoài N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Công Hoa